

Số: 250 /BC-UBND

Thị xã Duyên Hải, ngày 18 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số

Ủy ban nhân dân thị xã nhận Công văn số 894/STTTT - BCVTCNTT ngày 11/5/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Trà Vinh về việc báo cáo tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số, Ủy ban nhân dân thị xã báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện:

Thực hiện Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 12/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 06/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân thị xã đã cụ thể hóa và ban hành các văn bản chỉ đạo: Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 22/8/2022 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 06/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thị xã Duyên Hải; Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 28/10/2022 về xây dựng phát triển sản phẩm OCOP thương hiệu, truy xuất nguồn gốc sản phẩm và phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thị xã Duyên Hải năm 2023; Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 02/11/2022 về triển khai thí điểm mô hình “Hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến” và “Ngày phát sinh hồ sơ trực tuyến và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong ngày” trên địa bàn thị xã Duyên Hải; Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 29/11/2023 về thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thị xã Duyên Hải; Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 27/4/2023 về chuyển đổi số thị xã Duyên Hải năm 2023; Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 28/4/2023 về chuyển đổi số Thư viện đến năm 2025 định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thị xã Duyên Hải; Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 về thành lập Tổ chỉ đạo và Tổ triển khai thực hiện nộp thuế qua hệ thống Ngân hàng thương mại và ứng dụng Thuế điện tử (eTax Mobile) trên địa bàn thị xã Duyên Hải.

II. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao

1. Tạo nền móng chuyển đổi số

1.1. Về chuyển đổi nhận thức

Tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức¹ đến cán bộ, công chức, học sinh, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn thị xã về chức năng, vai trò và tính cấp thiết của chuyển đổi số, kết quả có 84 cuộc với 4.788 lượt người tham dự. Công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn thị xã đã đạt được những kết quả rất rõ nét, đặc biệt là nhận thức về chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân không ngừng được nâng cao. Đăng tải 10 văn bản chỉ đạo (07 kế hoạch, 03 công văn) về chuyển đổi số; 01 tin bài viết² trên trang thông tin điện tử thị xã. Đồng thời, chỉ đạo gắn các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số vào các chương trình, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn thị xã.

1.2. Xây dựng cơ chế, chính sách

Triển khai thực hiện các văn bản UBND tỉnh đã ban hành như: kế hoạch, quy chế, quy định, hướng dẫn và quy trình nghiệp vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp; thực hiện các chủ trương, định hướng quan trọng, tạo nền tảng và động lực cho phát triển ngành công nghệ thông tin và truyền thông, chuyển dịch theo hướng chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh.

1.3 Phát triển hạ tầng số

Triển khai hạ tầng băng thông: Các doanh nghiệp không ngừng nâng cấp mở rộng phạm vi dịch vụ viễn thông, mạng truy cập băng thông rộng với tốc độ cao, chất lượng ổn định cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn. Toàn thị xã có 03 doanh nghiệp cung ứng dịch vụ viễn thông gồm: (1) Trung tâm Viễn thông Duyên Hải, (2) Viettel CN Duyên Hải, (3) MobiFone CN Duyên Hải. Thị xã có 70 trạm thu phát sóng di động (BTS) (VNPT: 23 trạm, Viettel: 28 trạm, Mobifone: 19 trạm), bảo đảm mọi người dân được truy cập internet.

100% công chức, viên chức được trang bị máy vi tính, kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng và có cài đặt phần mềm diệt và phòng chống virus; 100% cơ quan, đơn vị kết nối internet bằng cáp quang (FTTH, Leased Line) để khai thác các ứng dụng công nghệ thông tin.

Trang bị 166 chứng thư số cá nhân, tổ chức (31 tổ chức, 135 cá nhân) cho người có thẩm quyền ký văn bản và sử dụng con dấu của các cơ quan, đơn vị, công chức phụ trách tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết hồ sơ để ký số hồ sơ, văn bản điện tử; tổ chức quản lý và sử dụng thiết bị lưu khóa bí mật đúng quy định.

1.4. Phát triển dữ liệu

Triển khai thực hiện các công cụ khai thác kho dữ liệu dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo; hoạt động quản lý, phân tích, dự báo của cơ quan, tổ chức nhà nước; giao tiếp trực tuyến giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước trên các lĩnh vực; phục vụ tra cứu thông tin về thủ tục hành chính, phản ánh hiện trường; thông tin doanh nghiệp, thông tin kinh tế, xã hội.

¹ Hình thức: họp chi tổ hội; qua đài truyền thanh thị xã; đăng tải các tin, bài viết về chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử thị xã, các xã, phường; sinh hoạt dưới cờ và lồng ghép vào một số môn học có liên quan (học sinh).

² Triển khai ứng dụng nộp thuế điện tử hỗ trợ người nộp thuế và cá nhân sử dụng trên thiết bị di động

1.5 Về phát triển nền tảng số:

Triển khai thực hiện nền tảng ứng dụng di động Smart Trà Vinh, có chức năng tích hợp, liên kết để cung cấp các ứng dụng chuyển đổi số trên thiết bị di động cho mọi dịch vụ chính quyền số, tiện ích trong kinh tế số, xã hội số. Đến nay, 100% các xã, phường đã triển khai Tổ Công nghệ số cộng đồng.

Phối hợp với Thị đoàn ra quân ngày hoạt động cao điểm tình nguyện hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại các xã, phường. Tiến hành thu thập thông tin và hướng dẫn người dân thực hiện cài đặt số sức khỏe điện tử đạt 78,75% dân số; tổ chức tuyên truyền người dân đăng ký định danh điện tử mức 2 được 7.439 tài khoản.

1.6. Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng

Thường xuyên chỉ đạo, công chức kiểm tra, rà soát, khắc phục lỗ hổng bảo mật, cập nhật bản vá kịp thời để tránh nguy cơ tấn công; sẵn sàng phương án xử lý khi phát hiện có dấu hiệu bị khai thác, tấn công mạng. Đồng thời, thường xuyên theo dõi kênh cảnh báo của cơ quan chức năng về an toàn thông tin để phát hiện kịp thời các nguy cơ tấn công mạng.

1.7. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

Tham gia 06 lớp tập huấn nhận thức, đào tạo kỹ thuật về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số do sở, ngành, tỉnh tổ chức. Ủy ban nhân dân các xã, phường thành lập tổ hướng dẫn người dân cách nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công tỉnh, cổng dịch vụ công quốc gia, hướng dẫn cài đặt và sử dụng số theo dõi sức khỏe điện tử.

II. Phát triển chính quyền số

1. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin nội bộ cơ quan nhà nước

Việc xây dựng chính quyền số được triển khai quyết liệt, bước đầu đạt được nhiều kết quả tích cực như: 100% các phòng, ban, ngành thị xã, Ủy ban nhân dân các xã, phường sử dụng đồng bộ các phần mềm dùng chung do tỉnh đầu tư: Hệ thống quản lý văn bản điều hành (iOffice), hộp thư điện tử, Hệ thống Một cửa điện tử (iGate), Hệ thống ISO điện tử ... để trao đổi, điều hành công việc giúp cho công tác chỉ đạo, điều hành của thị xã được thuận lợi, cụ thể như sau:

Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn số 2626/UBND-NC ngày 17/12/2020 của Chủ tịch UBND thị xã về việc gửi, nhận văn bản điện tử không gửi văn bản giấy. Chỉ đạo các ban, ngành thị xã, Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản iOffice để trao đổi văn bản giữa các cơ quan nhằm tiết kiệm thời gian, dễ quản lý, kiểm tra, giám sát trong công tác chỉ đạo điều hành. Tổng số văn bản điện tử 5.170 văn bản (trừ văn bản mật), số lượng văn bản điện tử có ký số 5.170 văn bản, chiếm 100% (so với văn bản điện tử); Sử dụng hệ thống một cửa điện tử (iGate), phần mềm chuyên ngành vào tiếp Bộ phận

Một cửa thị xã, xã, phường trả kết quả cụ thể: Tổng tiếp nhận 29.015 hồ sơ³ (trực tuyến: 17.660 hồ sơ đạt 60,8% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận; trực tiếp, BCCI: 11.355). Giải quyết 28.886 hồ sơ, trước hạn 19.353 hồ sơ chiếm 67%, đúng hạn 9.521 hồ sơ chiếm 32,96%, trễ hạn 12 hồ sơ chiếm 0,04%; còn lại 129 hồ sơ đang giải quyết (trong hạn); đến nay 100% cán bộ, công chức được cấp tài khoản hộp thư điện tử công vụ trao đổi công việc; 100% các cơ quan đơn vị triển khai áp dụng phần mềm ISO điện tử vào hoạt động của cơ quan đã đăng tải bối cảnh lịch sử, chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng, tiến hành đánh giá nội bộ, xem xét của lãnh đạo, cải tiến chất lượng trên hệ thống ISO điện tử; 100% xã, phường trên địa bàn thị xã đã được lắp đặt, kết nối vào hệ thống hội nghị truyền hình của tỉnh, liên thông họp trực tuyến ở 03 cấp (tỉnh, huyện, xã) qua mạng truyền số liệu chuyên dùng.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp

Triển khai thực hiện sàn giao dịch điện tử, đến nay đã có 04 doanh nghiệp, 08 hộ kinh doanh tham gia sàn thương mại điện tử của tỉnh với 14 sản phẩm, trong đó có nhiều sản phẩm đạt chứng nhận OCOP 3 sao, 4 sao và sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh.

Thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh về hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn, thị xã có 12 hộ cơ sở sản xuất có tài khoản bán hàng trên các sàn TMĐT với 14 loại sản phẩm được quảng bá, giới thiệu.

Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, thị xã tiếp tục triển khai Ứng dụng di động Smart Trà Vinh, có chức năng tích hợp, liên kết để cung cấp các ứng dụng chuyển đổi số trên thiết bị di động.

Trang thông tin điện tử thị xã đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp truy xuất nguồn gốc thông tin sản phẩm; đồng thời đã cung cấp 100% thủ tục hành chính được xây dựng quy trình điện tử đăng tải Cổng dịch vụ công tỉnh (trong đó: Có 316/412 TTHC cung ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ một phần; cung cấp 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ toàn trình trên Cổng dịch vụ công của tỉnh). Có 7/7 xã, phường triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân như: sử dụng dịch vụ công trực tuyến, mua bán trực tuyến, thanh toán phí, lệ phí trực tuyến.

³ Thị xã: 1.662 hồ sơ; các xã, phường: 27.353 hồ sơ

⁴ Thị xã: 970 hồ sơ đạt 58,3%; các xã, phường 16.690 đạt 61%.

III. Phát triển kinh tế số

Phát triển các vùng nuôi thủy sản thâm canh tập trung (khóm Long Thạnh, phường 1; cánh Đồng Đơn ấp 11, ấp 15, ấp 16, ấp 17 xã Long Hữu; ấp Cây Da, ấp Bào, xã Hiệp Thạnh; ấp Ba Động, Cồn Tàu, xã Trường Long Hòa, ấp Phước An, xã Long Toàn) ứng dụng công nghệ cao, đến nay có 933 hộ với 2056 ao nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao, trong đó có nhiều hộ sử dụng thiết bị quan trắc môi trường kết nối với Smartphone để giám sát môi trường ao nuôi. Dự án nuôi tôm của công ty Ngón Biển phát triển mô thức nuôi tôm công nghệ số giàu oxy (Tomgoxy) trong hệ sinh thái nông nghiệp số của Tập đoàn Mỹ Lan.

Áp dụng công nghệ cao trong trồng trọt, chú trọng thâm canh tăng năng suất đi đôi với chất lượng, phát triển mô hình trồng rau an toàn, rau hữu cơ, trồng màu trong nhà lưới, nhà kính. Đến nay có 30 nhà lưới, nhà màng với diện tích 43.644 m² áp dụng công nghệ tưới nhỏ giọt, tưới phun. Trong đó có 5 nhà màng, nhà lưới có sử dụng app, thiết bị tưới tự động.

Đến nay 100% sản phẩm OCOP (14 sản phẩm) trên địa bàn thị xã có sản phẩm tham gia thương mại điện tử qua các kênh shopee, postmart, ...

Về phát triển hạ tầng thanh toán số: Đến nay trên địa bàn thị xã có 5 tổ chức tín dụng hoạt động với mạng lưới gồm 10 cơ sở giao dịch, 06 ATM, 23.681 thẻ tài khoản đang hoạt động phục vụ cho hoạt động thanh toán cá nhân trên địa bàn, có 05 địa điểm đặt máy post phục vụ thanh toán cho khách hàng và doanh nghiệp (ngân hàng BIDV: 02 địa điểm (Co.op Smart, Thẻ giới di động); ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 03 địa điểm (nhà hàng Toàn Vinh; nhà hàng Chú Cuội và Dịch ăn uống gia đình Tài Lộc). Luôn chú trọng triển khai tư vấn, cung ứng các dịch vụ Ngân hàng điện tử (thanh toán trên các thiết bị di động, máy tính) đến với khách hàng, đặc biệt là các khách hàng trẻ tuổi, lượng giao dịch thanh toán phát sinh lớn; Triển khai hình thức thanh toán cước di động trả sau bằng hình thức Ezpay, Mobile Banking, Internet Banking; Tuyên truyền vận động doanh nghiệp kê khai và nộp thuế điện tử (eTax) tính đến nay đạt 100% trên tổng số doanh nghiệp phải nộp hồ sơ khai thuế; 94,5% doanh nghiệp nộp thuế điện tử và 100% doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử.

IV. Phát triển xã hội số

1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục:

* Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường:

- Phổ biến, hướng dẫn giáo viên, học sinh khai thác kho bài giảng e-Learning của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hỗ trợ học sinh tự học, tự ôn tập nâng cao kiến thức, giúp giáo viên tham khảo đổi mới nội dung phương pháp dạy học; tiếp

tục khuyến khích giáo viên tham gia xây dựng bài giảng e-learning để đóng góp vào các kho bài giảng của trường, phòng, Sở và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Về học bạ điện tử, sổ đăng bộ điện tử: Triển khai sử dụng học bạ điện tử qua hệ thống SMAS, VNEDU, hiện nay các trường trung học trên địa bàn thị xã sử dụng hoàn toàn học bạ điện tử, sổ đăng bộ điện tử giúp giáo viên giảm bớt lao động thủ công trong việc nhập điểm vào sổ, giảm bớt sai sót trong học bạ. Sử dụng các phần mềm như: Quản lý trường học bằng phần mềm SMAS; quản lý tài chính, tài sản bằng phần mềm MISA.

- Tiếp tục sử dụng và đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục tại địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn>. Thực hiện đồng bộ cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và phần mềm quản lý trường học, đảm bảo tính thống nhất dữ liệu của toàn ngành.

- Tăng cường áp dụng các phần mềm quản lý trong hệ sinh thái các phần của ngành giáo dục như: phổ cập giáo dục; kiểm định chất lượng giáo dục; quản lý văn bằng chứng chỉ; quản lý tài sản, thư viện, hoạt động thu, chi quản lý ngân sách qua dịch vụ công.

- Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trên hệ thống quản lý của Sở GDĐT tại địa chỉ <https://travinh.quanlygiaoduc.vn/>

*** Triển khai các giải pháp hỗ trợ công tác dạy – học:**

- Trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá. Khuyến khích các cơ sở giáo dục sử dụng thêm Hồ sơ số Giáo dục (VnEdu HSS), thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định (theo Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh).

- Các trường đảm bảo điều kiện tối thiểu sẵn sàng thực hiện việc kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh (theo Thông tư số: 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong các cơ sở GDPT và cơ sở GDTX).

- Triển khai thực hiện giáo dục dạy học tích hợp nhóm bộ môn khoa học tự nhiên (STEM) tại 05/05 trường THCS bước đầu được đánh giá thực hiện đạt hiệu quả thiết thực (theo Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học). Có 05/05 đơn vị THCS sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và thường xuyên cập nhật, kiểm tra tính xác thực của các số

liệu trên hệ thống và lưu trữ dữ liệu tại các đơn vị được đảm bảo về mặt nhập liệu, thống kê, báo cáo theo từng mốc thời gian quy định từng cấp học.

2. Chuyển đổi số lĩnh vực Y tế

- Triển khai nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa; nền tảng quản lý đơn thuốc điện tử; nền tảng quản lý tiêm chủng, nền tảng hỗ trợ tư vấn sức khỏe trực tuyến.

- Đảm bảo hạ tầng, lưu trữ, đường truyền, kết nối mạng và cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ triển khai chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong quản trị và hoạt động nghiệp vụ tại cơ sở y tế.

- Đang triển khai hình thức thanh toán không dùng tiền mặt trong hoạt động khám, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế thị xã và sẽ đưa vào thực hiện tháng 6/2023.

V. Thuận lợi, khó khăn:

a. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của UBND tỉnh, sự phối hợp của các Sở, ban, ngành tỉnh đã giúp cho thị xã Duyên Hải thực hiện có hiệu quả trong công tác triển khai thực hiện ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn.

- Công tác vận động người dân, doanh nghiệp tham gia sử dụng các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin do cơ quan nhà nước triển khai có nhiều chuyên viên tích cực. Nhận thức của lãnh đạo và các cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp về vai trò và tầm quan trọng của công nghệ thông tin được nâng cao, đặc biệt trong điều kiện chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt và đồng bộ trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan, đơn vị.

b. Khó khăn:

Mức độ tiếp cận Internet, mạng xã hội, chuyển đổi số của người dân còn hạn chế.

Năng lực chỉ đạo, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức với năng lực số có ích chưa được nâng lên, công nghệ số chưa được ứng dụng sâu, rộng trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội số.

Công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng tuy được kiểm soát nhưng vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn thông tin.

Kinh tế số, xã hội số trong một số lĩnh vực phát triển tự phát, nhỏ lẻ, sự tham gia của người dân và doanh nghiệp còn hạn chế.

*** Nguyên nhân**

Nhận thức về lợi ích của việc ứng dụng công nghệ ở một bộ phận người dân còn hạn chế; nguồn kinh phí đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin còn ít; nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho chuyển đổi số còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu.

VI. Phương hướng nhiệm vụ thời gian tới

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/NQ/TU ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thị xã.

- Phối hợp sở, ngành tỉnh tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo, đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn về chuyển đổi số; xây dựng chính quyền số trong xây dựng nông thôn mới; thúc đẩy kinh tế số trong phát triển kinh tế nông thôn; phát triển xã hội số trong xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh sử dụng hợp đồng điện tử; triển khai các hoạt động tuyên truyền vận động người dân, doanh nghiệp, tổ chức tham gia tạo lập, sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính để thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết,...

- Tập trung nắm tình hình hoạt động của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và củng cố về chuỗi giá trị, về liên kết vùng, xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu xây dựng thị trường đủ lớn mạnh và chất lượng; tập trung cho chuyển đổi số trong các hợp tác xã. Hướng dẫn, hỗ trợ các hợp tác xã xây dựng phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả, trong đó cần chú ý đa dạng hóa các khâu dịch vụ, sản xuất hàng hóa, đưa giống mới có năng suất, chất lượng tốt vào sản xuất, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn.

- Khuyến khích, tạo mọi điều kiện để người dân, doanh nghiệp thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục chỉ đạo bộ phận Một cửa thị xã, các xã, phường đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình, một phần; giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của công dân đảm bảo đúng thời gian quy định không để trễ hạn.

Trên đây là báo cáo tính hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số, Ủy ban nhân dân thị xã gửi Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT.UBND thị xã (đ/b);
- Lưu: VP, NC (Thúy).

KT.CHỦ TỊCH *Đào*

PHÓ CHỦ TỊCH



Cao Thị Hồng Gấm